

Số: /BC-BNNMT

Hà Nội, ngày tháng năm 2026

BÁO CÁO

Về kết quả kiểm tra công tác chống khai thác thủy sản bất hợp pháp, không báo cáo và không theo quy định (IUU) tại các địa phương

Kính gửi:

- Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính;
- Phó Thủ tướng Chính phủ Trần Hồng Hà -
Trưởng Ban Chỉ đạo quốc gia về IUU.

Thực hiện Chỉ thị số 32-CT/TW ngày 10/4/2024 của Ban Bí thư về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác chống khai thác thủy sản bất hợp pháp, không báo cáo, không theo quy định và phát triển bền vững ngành thủy sản; Nghị quyết số 52/NQ-CP ngày 22/4/2024 của Chính phủ về Chương trình hành động và Kế hoạch triển khai thực hiện Chỉ thị số 32-CT/TW của Ban Bí thư và ý kiến chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ, Phó Thủ tướng Chính phủ - Trưởng Ban Chỉ đạo quốc gia về IUU (Công điện số 198/CD-TTg ngày 17/10/2025; Quyết định số 2310/QĐ-TTg ngày 17/10/2025; Công điện số 03/CD-TTg ngày 13/01/2026). Trong năm 2025 và tháng 01/2026, Bộ Nông nghiệp và Môi trường đã chủ trì, phối hợp với các Bộ: Quốc phòng, Công an, Tư pháp, Ngoại giao, Khoa học và Công nghệ thành lập các Đoàn công tác liên ngành kiểm tra toàn diện công tác chống khai thác IUU tại tất cả 21 tỉnh, thành phố ven biển. Đặc biệt trong đợt cao điểm đã kiểm tra tại 11 tỉnh, thành phố ven biển trọng điểm: từ tháng 11 - 12/2025 (kiểm tra tại 05 tỉnh: Quảng Ninh, Ninh Bình, Nghệ An, Thành phố Hồ Chí Minh và An Giang) và trong tháng 01/2026 (kiểm tra tại 06 tỉnh: Hưng Yên, Hải Phòng, Đồng Tháp, Vĩnh Long, Đắk Lắk và Khánh Hòa).

Bộ Nông nghiệp và Môi trường (Cơ quan thường trực Ban Chỉ đạo quốc gia về IUU) kính báo cáo Thủ tướng Chính phủ, Phó Thủ tướng Chính phủ - Trưởng Ban Chỉ đạo quốc gia về IUU kết quả cụ thể như sau:

I. Kết quả kiểm tra Đợt 1 về tình hình chống khai thác IUU tại 05 tỉnh, thành phố ven biển (từ 21/11/2025 - 03/12/2025)

Tại các Phiên họp Ban Chỉ đạo quốc gia về IUU, có sự khác nhau về thông tin, số liệu tổng hợp, báo cáo của Bộ Nông nghiệp và Môi trường với thông tin, số liệu báo cáo của một số tỉnh, thành phố; thực hiện ý kiến chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ, Bộ Nông nghiệp và Môi trường đã chủ trì, phối hợp với các Bộ: Quốc phòng, Công an, Tư pháp, Ngoại giao, Khoa học và Công nghệ thành lập các Đoàn công tác liên ngành kiểm tra công tác chống khai thác IUU, trong đó tập trung kiểm tra công tác quản lý tàu cá, giám sát tàu cá không đủ điều kiện đi khai thác

thủy sản, xử lý vi phạm quy định về VMS tại 05 tỉnh: **Quảng Ninh, Ninh Bình, Nghệ An, Thành phố Hồ Chí Minh và An Giang.**

(Bộ Nông nghiệp và Môi trường đã báo cáo Thủ tướng Chính phủ, Phó Thủ tướng Chính phủ - Trưởng Ban Chỉ đạo quốc gia về IUU kết quả kiểm tra: kèm theo Báo cáo số 361/BC-BNNMT, ngày 11/12/2025).

II. Kết quả kiểm tra Đợt 2 về tình hình chống khai thác IUU tại 06 tỉnh, thành phố ven biển (từ 18/01/2026 - 23/01/2026)

Thực hiện ý kiến chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ, Phó Thủ tướng Chính phủ - Trưởng Ban Chỉ đạo quốc gia về IUU tại Công điện số 03/CĐ-TTg ngày 13/01/2026, Bộ Nông nghiệp và Môi trường đã chủ trì, phối hợp với các Bộ: Quốc phòng, Công an, Tư pháp thành lập các Đoàn công tác liên ngành kiểm tra công tác chống khai thác IUU tại 06 địa phương: **Hung Yên, Hải Phòng, Đồng Tháp, Vĩnh Long, Đắk Lắk và Khánh Hòa.** Bộ Nông nghiệp và Môi trường kính báo cáo Thủ tướng Chính phủ, Phó Thủ tướng Chính phủ - Trưởng Ban Chỉ đạo quốc gia về IUU kết quả như sau:

Đánh giá chung, các tỉnh, thành phố ven biển đã có nhiều nỗ lực, tập trung nguồn lực, tổ chức đợt cao điểm để triển khai thực hiện nhiệm vụ, giải pháp chống khai thác IUU theo chỉ đạo của Ban Bí thư, của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ và Phó Thủ tướng Chính phủ - Trưởng Ban Chỉ đạo quốc gia về IUU và đã đạt được nhiều kết quả cụ thể, có sự chuyển biến tích cực và đáng ghi nhận về công tác quản lý tàu cá, theo dõi và giám sát hoạt động tàu cá, truy xuất nguồn gốc và thực thi pháp luật, xử lý vi phạm hành chính. Tuy nhiên, đến thời điểm hiện nay, qua kiểm tra thực tế tại 06 địa phương vẫn còn một số tồn tại, hạn chế, chưa đáp ứng đầy đủ các yêu cầu, khuyến nghị của Ủy ban Châu Âu (EC) và mục tiêu, định hướng phát triển bền vững ngành thủy sản, kết quả kiểm tra theo 09 nội dung trọng tâm tại từng địa phương cụ thể như sau:

1. Tỉnh Hưng Yên (kiểm tra ngày 08 - 09/01/2026)

(i) Kiểm tra, xác minh tính thực chất của kết quả “khép hồ sơ”:

- Theo báo cáo của địa phương, 100% vụ việc tàu cá có dấu hiệu vi phạm khai thác IUU đã được xác minh, xử lý hồ sơ. Tuy nhiên, qua kiểm tra thực tế, tỷ lệ xử phạt thấp, tỷ lệ khép hồ sơ không xử phạt còn cao, cụ thể:

Từ 01/2024 - 12/2025, đã phát hiện 348 vụ việc có dấu hiệu vi phạm khai thác IUU: tỉnh đã xử phạt 90 vụ với số tiền 1,05 tỷ đồng (đạt 25,9%).

Về hồ sơ tàu cá mất kết nối VMS, toàn tỉnh đã lập 111 hồ sơ/111 tàu cá có dấu hiệu vi phạm, trong đó: đã xử phạt 05 vụ vi phạm mất kết nối VMS với số tiền 125,0 triệu đồng (đạt 4,5%).

- Có 106 vụ/106 tàu cá đã khép hồ sơ không xử phạt (chiếm 95,5%).

Kết quả kiểm tra hồ sơ 106 tàu cá mất kết nối đã khép hồ sơ không xử phạt:

- Có 38 tàu cá khép đầy đủ tài liệu chứng minh chủ tàu cá/thuyền trưởng có báo cáo vị trí về bờ đúng quy định (chiếm 35,3%);

- Có 68 tàu cá khép hồ sơ chưa bảo đảm do chưa đủ tài liệu chứng minh tàu cá có báo cáo vị trí về bờ mặc dù hồ sơ có nêu việc chủ tàu cá/thuyền trưởng có báo cáo vị trí theo quy định (chiếm 64,7%).

Tại thời điểm kiểm tra, từ năm 2024 đến nay tại tỉnh không có vụ việc vi phạm liên quan đến hành vi tàu cá vượt ranh giới cho phép khai thác thủy sản trên biển, không có tàu cá vi phạm khai thác thủy sản tại vùng biển nước ngoài.

(ii) Kiểm tra công tác quản lý đội tàu, giám sát theo dõi tàu cá:

- Về công tác quản lý đội tàu:

Tổng số tàu cá của tỉnh từ 6m trở lên là 732 tàu cá. Trong đó, 100% tàu cá đã đăng ký; 100% tàu cá có chiều dài từ 15m trở lên đã lắp VMS; 99,5% tàu cá được cấp giấy phép khai thác; 99,0% tàu cá còn hạn đăng kiểm; 100% tàu cá đã định danh, đánh dấu và đã cập nhật trên cơ sở dữ liệu nghề cá quốc gia (VNFishbase).

Qua kiểm tra tại cảng cá Tân Sơn, một số tàu cá đánh dấu, viết số đăng ký vẫn chưa đúng theo quy định; 04 tàu cá không đủ điều kiện đi khai thác trên biển (do hết hạn đăng kiểm, chưa cấp giấy phép khai thác); 01 tàu cá mất kết nối VMS trên 06 tháng ngoài khơi; kiểm tra thực tế thấy 05 tàu cá đang neo đậu tại bến, không đi khai thác trên biển, địa phương đã có biện pháp quản lý chặt chẽ.

Từ năm 2020, tỉnh đã xóa đăng ký 164 tàu cá, cập nhật trên cơ sở dữ liệu VMS. Kiểm tra ngẫu nhiên hồ sơ 15 tàu cá từ 15m trở lên đã xóa đăng ký (do bán sang tỉnh khác): 08 tàu cá đã làm thủ tục đăng ký tại tỉnh mới; 07 tàu cá chưa làm thủ tục đăng ký tại tỉnh mới theo quy định.

- Về theo dõi, kiểm soát và giám sát hoạt động tàu cá:

Tàu cá không đủ điều kiện đi khai thác đã được tỉnh lập danh sách, quản lý chặt chẽ. Qua kiểm tra thực tế ngẫu nhiên danh sách 10 tàu cá, thấy có đủ 10/10 tàu cá đang neo đậu tại bến, không đi khai thác thủy sản.

Tỷ lệ kiểm soát tàu cá từ 6m trở lên qua cảng (cập cảng/rời cảng) còn thấp so với tổng số tàu cá của tỉnh (đạt khoảng 35%); chênh lệch rất lớn giữa số liệu kiểm soát tàu cá xuất/nhập bến của Biên phòng (nhiều hơn) so với số liệu kiểm soát tàu cá xuất/nhập cảng của Ban quản lý Cảng cá (khoảng 10.000 lượt tàu: từ 01/2025 - 12/2025). Như vậy, có khoảng 10.000 lượt tàu cá không qua cảng, cập cảng, bốc dỡ thủy sản khai thác, không đúng theo quy định của Luật Thủy sản (yêu cầu tàu cá từ 6m trở lên phải cập cảng để bốc dỡ sản phẩm thủy sản khai thác, liên thông kiểm soát đồng bộ giữa Cảng cá và Biên phòng).

Kiểm tra thực tế tại cảng cá Tân Sơn: một số Nhật ký khai thác thủy sản ghi chép chưa đúng, thiếu thông tin, chưa phù hợp với thực tế hoạt động của tàu cá và đối chiếu chưa khớp với hệ thống giám sát tàu cá VMS.

(iii) Kiểm tra việc thực hiện chủ trương hình thành các cảng cá và các biện pháp tăng cường kiểm soát tàu cá xuất bến, nhập bến (ra/vào cảng), đảm bảo quản lý theo đúng quy định:

- Tỉnh có 02 cảng cá, đã được cấp tài khoản thực hiện kiểm soát tàu cá xuất bến, nhập bến (ra/vào cảng) trên hệ thống phần mềm eCDT (*Cửa Lân, Tân Sơn*). Tính từ 01/01/2025 đến 09/01/2026, có 286 tàu cá đã thực hiện trên hệ thống eCDT (mới đạt 40% tổng số tàu cá từ 6m trở lên).

- Qua kiểm tra, tỷ lệ kiểm soát tàu cá cập cảng cá bốc dỡ sản phẩm thủy sản khai thác còn thấp: 25.500 tấn/năm 2025 (chỉ đạt 30% tổng sản lượng thủy sản khai thác của tỉnh). Như vậy, khoảng 70% sản lượng thủy sản khai thác của tỉnh chưa kiểm soát được (do tàu không cập cảng để bốc dỡ thủy sản theo quy định).

(iv) Kiểm tra công tác phòng, chống và xử lý hành vi gian lận hàng hóa, gian lận hồ sơ, chứng từ (nếu có) trong chuỗi khai thác - thu mua - chế biến - xuất khẩu thủy sản:

Từ tháng 01/2024 đến nay: tỉnh không có lô hàng nào xuất khẩu sang thị trường EU, nên không có xác nhận, chứng nhận sản phẩm thủy sản khai thác.

(v) Kiểm tra việc Doanh nghiệp tự khai, tự báo cáo và tổ chức khắc phục các tồn tại trong hoạt động chế biến, xuất khẩu sang EU và các thị trường khác; kiểm tra tính đầy đủ, trung thực của các nội dung tự khai báo, việc thực hiện biện pháp khắc phục và kết quả khắc phục; trường hợp phát hiện vi phạm thì đề nghị cơ quan có thẩm quyền thanh tra, kiểm tra, xử lý:

Từ tháng 01/2024 đến nay: tỉnh không có doanh nghiệp nào tại địa phương xuất khẩu sản phẩm thủy sản khai thác sang thị trường EU và các thị trường khác, nên không phải khai báo, kiểm tra.

(vi) Kiểm tra tình hình, kết quả điều tra, xử lý các vụ án, vụ việc liên quan đến hành vi vi phạm khai thác ở vùng biển nước ngoài; việc phối hợp giữa các cơ quan chức năng trong quá trình điều tra, xử lý theo quy định:

Từ tháng 01/2024 đến nay: chưa phát hiện thấy tại địa phương có tàu cá vi phạm khai thác thủy sản bất hợp pháp ở vùng biển nước ngoài.

(vii) Kiểm tra việc lắp đặt và duy trì hoạt động thiết bị giám sát hành trình (VMS); việc chấp hành quy định về kết nối, vận hành, giám sát và xử lý các trường hợp vi phạm liên quan đến VMS:

- Tổng số tàu cá của tỉnh từ 6m trở lên là 732 tàu cá. Trong đó, 100% tàu cá từ 15m trở lên đủ điều kiện đi khai thác đã lắp thiết bị giám sát hành trình VMS.

- Địa phương đã có bộ phận/trung tâm vận hành, giám sát hoạt động tàu cá, duy trì hoạt động thiết bị giám sát hành trình (VMS); chấp hành quy định về kết nối, vận hành, giám sát và xử lý các trường hợp vi phạm liên quan đến VMS. Từ 01/2024 - 12/2025 vẫn có 263 tàu cá mất kết nối, không duy trì thiết bị VMS theo quy định.

(viii) Kiểm tra việc vận hành cơ sở dữ liệu nghề cá tại địa phương; việc cập nhật, quản trị, đối soát, và khai thác dữ liệu phục vụ quản lý nhà nước, xử phạt vi phạm hành chính và cấp phép/kiểm soát tàu cá ra/vào theo quy định:

Địa phương đã vận hành tốt cơ sở dữ liệu nghề cá quốc gia VNFishbase; thường xuyên cập nhật, quản trị, đối soát và khai thác dữ liệu phục vụ quản lý nhà nước, xử phạt vi phạm hành chính và cấp phép/kiểm soát tàu cá ra/vào theo quy định. Tuy nhiên, cần tiếp tục rà soát, cập nhật, chuẩn hóa dữ liệu, theo dõi và quản lý thường xuyên, liên tục hàng ngày/hàng tuần.

(ix) Kiểm tra việc triển khai chính sách chuyển đổi nghề tại địa phương; đánh giá đối tượng thụ hưởng, kết quả thực hiện và hiệu quả hỗ trợ sinh kế theo quy định:

Địa phương đã xây dựng, phê duyệt kế hoạch chuyển đổi nghề, chưa xây dựng đề án và đang xây dựng Nghị quyết hỗ trợ chuyển đổi nghề để trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, phê duyệt, ban hành thực hiện trong thời gian tới.

2. Thành phố Hải Phòng (kiểm tra ngày 09 - 10/01/2026)

(i) Kiểm tra, xác minh tính thực chất của kết quả “khép hồ sơ”:

- Theo báo cáo của địa phương, 100% vụ việc tàu cá có dấu hiệu vi phạm khai thác IUU đã được xác minh, xử lý hồ sơ. Tuy nhiên, qua kiểm tra thực tế, tỷ lệ xử phạt thấp, tỷ lệ khép hồ sơ không xử phạt còn cao, cụ thể:

Từ 01/2024 - 12/2025, đã phát hiện 633 vụ việc có dấu hiệu vi phạm khai thác IUU: thành phố đã xử phạt 380 vụ với số tiền 5,25 tỷ đồng (đạt 60%); xử lý, khép hồ sơ không xử phạt 253 vụ (chiếm 40%). Trong đó, số vụ vi phạm mất kết nối VMS là 322 vụ: đã xử phạt 69 vụ với số tiền 2,4 tỷ đồng (đạt 21,4%), khép hồ sơ chưa xử phạt 253 vụ (chiếm 78,6%).

Kiểm tra ngẫu nhiên 253 hồ sơ đã xử lý, khép hồ sơ không xử phạt của địa phương (với lý do nguyên nhân khách quan, lỗi kỹ thuật và mất kết nối tín hiệu do vệ tinh, thiết bị hỏng...), kết quả: 122 trường hợp khép hồ sơ đảm bảo đúng quy định (đạt 48,2%); 131 trường hợp khép hồ sơ chưa đủ căn cứ, chưa đúng theo quy định tại “Luật Thủy sản/Nghị định 42/38” (chiếm 51,8%).

Tại thời điểm kiểm tra, từ năm 2024 đến nay tại thành phố không có vụ việc vi phạm liên quan đến hành vi tàu cá vượt ranh giới cho phép khai thác thủy sản trên biển, không có tàu cá vi phạm khai thác thủy sản tại vùng biển nước ngoài.

- Thành phố khép 131 hồ sơ chưa đúng quy định nêu trên đã có nguy cơ bỏ lọt vi phạm, không xử phạt: thuộc trách nhiệm của thành phố, các đơn vị tham mưu chính (Sở NN&MT; Chi cục Thủy sản, Chăn nuôi và Thú y; Biên phòng; đơn vị cung cấp thiết bị VMS) và các cá nhân trực tiếp xử lý hồ sơ (có danh sách, tên cụ thể tổ chức/cá nhân tại từng hồ sơ).

(ii) Kiểm tra công tác quản lý đội tàu, giám sát theo dõi tàu cá:

- Về công tác quản lý đội tàu:

Tổng số tàu cá của thành phố từ 6m trở lên là 788 tàu cá. Trong đó, 100% tàu cá đã đăng ký; 100% tàu cá từ 15m trở lên đã lắp VMS; 100% tàu cá được cấp giấy phép khai thác; 98,3% tàu cá còn hạn đăng kiểm; 100% tàu cá đã định danh, đánh dấu tàu cá và đã cập nhật trên cơ sở dữ liệu nghề cá quốc gia (VNFishbase).

Tại thời điểm kiểm tra, địa phương có 07 tàu cá không đủ điều kiện đi khai thác thủy sản trên biển, đã lập danh sách, giao chính quyền cơ sở, lực lượng chức năng tại địa phương theo dõi, quản lý (*bao gồm: 07 tàu cá hết hạn đăng kiểm, đang neo đậu tại bờ, có hình ảnh và vị trí tàu neo đậu*).

Từ năm 2020 đến nay, thành phố đã xóa đăng ký 218 tàu cá và cập nhật trên cơ sở dữ liệu VMS. Kiểm tra ngẫu nhiên hồ sơ 33 tàu cá từ 15m trở lên đã xóa đăng ký (*do bán sang tỉnh khác*): 22 tàu cá đã làm thủ tục đăng ký tại tỉnh mới; 11 tàu cá chưa làm thủ tục đăng ký lại tại tỉnh mới theo quy định.

- Về theo dõi, kiểm soát và giám sát hoạt động tàu cá:

Tàu cá không đủ điều kiện đi khai thác thủy sản đã lập danh sách, giao chính quyền cơ sở, lực lượng chức năng tại địa phương theo dõi, được quản lý chặt chẽ, đang neo đậu tại bến, không đi khai thác thủy sản.

Tỷ lệ kiểm soát tàu cá từ 6m trở lên qua cảng (cấp cảng/rời cảng) còn thấp so với tổng số tàu cá của thành phố (đạt khoảng 50%); chênh lệch lớn giữa số liệu kiểm soát tàu cá xuất/nhập bến của Biên phòng (nhiều hơn) so với số liệu kiểm soát tàu cá xuất/nhập cảng của Ban quản lý Cảng cá (khoảng 5.000 lượt tàu/năm). Như vậy, có khoảng 5.000 lượt tàu cá không qua cảng, cập cảng, bốc dỡ thủy sản khai thác, không đúng theo quy định của Luật Thủy sản (*yêu cầu tàu cá từ 6m trở lên phải cập cảng để bốc dỡ sản phẩm thủy sản khai thác, liên thông kiểm soát đồng bộ giữa Cảng cá và Biên phòng*).

Kiểm tra hồ sơ tại cảng cá Ngọc Hải: một số Nhật ký khai thác thủy sản ghi chép thông tin chưa chính xác, không phù hợp với thực tế hoạt động của tàu cá và đối chiếu chưa khớp với hệ thống VMS.

(iii) Kiểm tra việc thực hiện chủ trương hình thành các cảng cá và các biện pháp tăng cường kiểm soát tàu cá xuất bến, nhập bến (ra/vào cảng), đảm bảo quản lý theo đúng quy định:

- Thành phố có 03 cảng cá, đã được cấp tài khoản thực hiện kiểm soát tàu cá xuất bến, nhập bến (ra/vào cảng) trên hệ thống phần mềm eCDT (*Ngọc Hải, Trân Châu, Bạch Long Vỹ*), (*cảng cá Bạch Long Vỹ chưa triển khai thực hiện eCDT*). Tính từ 01/01/2025 đến 10/01/2026, có 436 tàu cá đã thực hiện xuất/nhập cảng trên hệ thống eCDT (đạt 55% tổng số tàu cá).

- Tỷ lệ kiểm soát sản lượng thủy sản bốc dỡ qua cảng cá còn rất thấp: 6.000 tấn/năm 2025 (ước đạt 10% tổng sản lượng khai thác thủy sản của thành phố). Như vậy, ước khoảng 90% sản lượng thủy sản khai thác vẫn chưa kiểm soát được (do tàu cá không cập cảng cá để bốc dỡ thủy sản theo quy định).

(iv) Kiểm tra công tác phòng, chống và xử lý hành vi gian lận hàng hóa, gian lận hồ sơ, chứng từ (nếu có) trong chuỗi khai thác - thu mua - chế biến - xuất khẩu thủy sản:

Từ tháng 01/2024 đến nay: thành phố không có lô hàng nào xuất khẩu sang thị trường EU, nên không có xác nhận, chứng nhận sản phẩm thủy sản khai thác.

(v) Kiểm tra việc Doanh nghiệp tự khai, tự báo cáo và tổ chức khắc phục các tồn tại trong hoạt động chế biến, xuất khẩu sang EU và các thị trường khác; kiểm tra tính đầy đủ, trung thực của các nội dung tự khai báo, việc thực hiện biện pháp khắc phục và kết quả khắc phục; trường hợp phát hiện vi phạm thì đề nghị cơ quan có thẩm quyền thanh tra, kiểm tra, xử lý:

Từ tháng 01/2024 đến nay: thành phố không có doanh nghiệp nào tại địa phương xuất khẩu sản phẩm thủy sản khai thác sang thị trường EU và các thị trường khác, nên không phải khai báo, kiểm tra.

(vi) Kiểm tra tình hình, kết quả điều tra, xử lý các vụ án, vụ việc liên quan đến hành vi vi phạm khai thác ở vùng biển nước ngoài; việc phối hợp giữa các cơ quan chức năng trong quá trình điều tra, xử lý theo quy định:

Từ tháng 01/2024 đến nay: chưa phát hiện thấy tại địa phương có tàu cá vi phạm khai thác thủy sản bất hợp pháp ở vùng biển nước ngoài.

(vii) Kiểm tra việc lắp đặt và duy trì hoạt động thiết bị giám sát hành trình (VMS); việc chấp hành quy định về kết nối, vận hành, giám sát và xử lý các trường hợp vi phạm liên quan đến VMS:

- Tổng số tàu cá từ 6m trở lên là 788 tàu cá. Trong đó, 100% tàu cá từ 15m trở lên đủ điều kiện đi khai thác đã lắp thiết bị giám sát hành trình VMS.

- Địa phương đã có bộ phận/trung tâm vận hành, giám sát hoạt động tàu cá, duy trì hoạt động thiết bị giám sát hành trình (VMS); chấp hành quy định về kết nối, vận hành, giám sát và xử lý các trường hợp vi phạm liên quan đến VMS. Từ 01/2024 - 12/2025 vẫn còn 322 tàu cá mất kết nối, không duy trì thiết bị VMS theo quy định.

(viii) Kiểm tra việc vận hành cơ sở dữ liệu nghề cá tại địa phương; việc cập nhật, quản trị, đối soát, và khai thác dữ liệu phục vụ quản lý nhà nước, xử phạt vi phạm hành chính và cấp phép/kiểm soát tàu cá ra/vào theo quy định:

Địa phương đã vận hành tốt cơ sở dữ liệu nghề cá quốc gia VNFishbase; thường xuyên cập nhật, quản trị, đối soát và khai thác dữ liệu phục vụ quản lý nhà nước, xử phạt vi phạm hành chính và cấp phép/kiểm soát tàu cá ra/vào theo quy định. Tuy nhiên, cần tiếp tục rà soát, cập nhật, chuẩn hóa dữ liệu, theo dõi và quản lý thường xuyên, liên tục hàng ngày/hàng tuần.

(ix) Kiểm tra việc triển khai chính sách chuyển đổi nghề tại địa phương; đánh giá đối tượng thụ hưởng, kết quả thực hiện và hiệu quả hỗ trợ sinh kế theo quy định:

Địa phương đã xây dựng, phê duyệt kế hoạch chuyển đổi nghề, chưa xây dựng đề án và đang xây dựng Nghị quyết hỗ trợ chuyển đổi nghề để trình Hội đồng nhân dân thành phố xem xét, phê duyệt, ban hành thực hiện trong thời gian tới.

3. Tỉnh Đồng Tháp (kiểm tra ngày 13 - 14/01/2026)

(i) Kiểm tra, xác minh tính thực chất của kết quả “khép hồ sơ”:

- Theo báo cáo của địa phương, 100% vụ việc tàu cá có dấu hiệu vi phạm khai thác IUU đã được xác minh, xử lý hồ sơ. Tuy nhiên, qua kiểm tra thực tế, tỷ lệ xử phạt thấp, tỷ lệ khép hồ sơ không xử phạt còn cao, cụ thể:

Từ 01/2024 - 12/2025, đã phát hiện 1.043 vụ việc có dấu hiệu vi phạm khai thác IUU mất kết nối VMS: tỉnh đã xử phạt 46 vụ (đạt 4,6%), đang xác minh xử lý 12 vụ (1,2%), khép hồ sơ không xử phạt 942 vụ (chiếm 94,2%).

Kiểm tra ngẫu nhiên 120 hồ sơ đã xử lý, khép hồ sơ không xử phạt của địa phương (với lý do nguyên nhân khách quan, lỗi kỹ thuật và mất kết nối tín hiệu do vệ tinh, thiết bị hỏng...), kết quả: 40 trường hợp khép hồ sơ đảm bảo đúng quy định (đạt 33,3%); 80 trường hợp khép hồ sơ thiếu căn cứ, chưa đúng theo quy định tại “Luật Thủy sản/Nghị định 42/38” (chiếm 66,7%).

Tại thời điểm kiểm tra, từ năm 2024 đến nay tại tỉnh phát hiện có 06 tàu cá vượt ranh giới cho phép khai thác thủy sản trên biển (đã xử phạt 01 tàu, 04 tàu không xử phạt đảm bảo yêu cầu, 01 tàu đang xác minh, xử lý); không có tàu cá vi phạm khai thác thủy sản tại vùng biển nước ngoài.

- Tỉnh khép 80 hồ sơ chưa đúng quy định nêu trên đã có nguy cơ bỏ lọt vi phạm, không xử phạt: thuộc trách nhiệm của tỉnh, các đơn vị tham mưu chính (Sở NN&MT; Chi cục Thủy sản; Biên phòng; đơn vị cung cấp thiết bị VMS) và các cá nhân trực tiếp xử lý hồ sơ (có danh sách, tên cụ thể tại từng hồ sơ).

(ii) Kiểm tra công tác quản lý đội tàu, giám sát theo dõi tàu cá:

- Về công tác quản lý đội tàu:

Tổng số tàu cá từ 6m trở lên là 1.511 tàu cá. Trong đó, 100% tàu cá đã đăng ký; 96,8% tàu cá từ 15m trở lên đã lắp VMS (903/933 tàu cá); 89,8% tàu cá được cấp giấy phép khai thác (100% tàu cá đang hoạt động đã được cấp giấy phép); 86,1% tàu cá còn hạn đăng kiểm; 100% tàu cá đã định danh, đánh dấu tàu cá và đã cập nhật trên cơ sở dữ liệu nghề cá quốc gia (VNFishbase).

Tại thời điểm kiểm tra, địa phương có 185 tàu cá không đủ điều kiện đi khai thác thủy sản trên biển, đã lập danh sách, giao chính quyền cơ sở, lực lượng chức năng tại địa phương theo dõi, quản lý (bao gồm: 31 tàu cá hết hạn đăng kiểm; 18 tàu cá chưa cấp giấy phép khai thác; 30 tàu cá chưa lắp thiết bị VMS; 106 tàu cá chưa cấp giấy phép khai thác và hết hạn đăng kiểm).

Từ năm 2020 đến nay, tỉnh đã xóa đăng ký 489 tàu cá và cập nhật trên cơ sở dữ liệu VMS. Kiểm tra hồ sơ 69 tàu cá từ 15m trở lên đã xóa đăng ký (do bán sang tỉnh khác): 43 tàu cá đã làm thủ tục đăng ký tại tỉnh mới; 26 tàu cá chưa làm thủ tục đăng ký lại tại tỉnh mới theo quy định.

- Về theo dõi, kiểm soát và giám sát hoạt động tàu cá:

Tàu cá không đủ điều kiện đi khai thác thủy sản đã lập danh sách, giao chính quyền cơ sở, lực lượng chức năng tại địa phương theo dõi, được quản lý chặt chẽ, đang neo đậu tại bến, không đi khai thác thủy sản.

Tỷ lệ kiểm soát tàu cá từ 6m trở lên qua cảng (cấp cảng/rời cảng) còn thấp so với tổng số tàu cá của tỉnh (đạt khoảng 55%); chênh lệch khá lớn giữa số liệu kiểm soát tàu cá xuất/nhập bến của Biên phòng (ít hơn) so với số liệu kiểm soát tàu cá xuất/nhập cảng của Ban quản lý Cảng cá (gần 2.000 lượt tàu). Như vậy, có gần 2.000 lượt tàu cá không qua kiểm soát tại Đồn/Trạm Biên phòng (*yêu cầu tàu cá từ 6m trở lên phải cập cảng cá để bốc dỡ sản phẩm thủy sản khai thác, liên thông kiểm soát đồng bộ giữa Cảng cá và Biên phòng*). Nguyên nhân: do cảng cá thực hiện xác nhận, thống kê cả lượt tàu cá xuất/nhập cảng cá để về đậu bến nhà không đi khai thác thủy sản.

Kiểm tra hồ sơ tại cảng cá Mỹ Tho: số lượng thu nhật ký khai thác thủy sản không khớp (ít hơn) với số lượt tàu cá cập cảng bốc dỡ sản phẩm thủy sản (*do cảng cá xác nhận, thống kê cả lượt tàu cập cảng về neo đậu bến nhà*).

(iii) Kiểm tra việc thực hiện chủ trương hình thành các cảng cá và các biện pháp tăng cường kiểm soát tàu cá xuất bến, nhập bến (ra/vào cảng), đảm bảo quản lý theo đúng quy định:

- Tỉnh có 02 cảng cá, đã được cấp tài khoản thực hiện kiểm soát tàu cá xuất bến, nhập bến (ra/vào cảng) trên hệ thống phần mềm eCDT (*Mỹ Tho, Vàm Láng*). Tính từ 01/01/2025 đến 14/01/2026, có 805 tàu cá đã thực hiện trên hệ thống eCDT (mới đạt 53% tổng số tàu cá của địa phương).

- Qua kiểm tra, tỷ lệ kiểm soát tàu cá cập cảng cá bốc dỡ sản phẩm thủy sản khai thác còn thấp: 37.272 tấn/năm 2025 (chỉ đạt 30% tổng sản lượng thủy sản khai thác của tỉnh). Như vậy, khoảng 70% sản lượng thủy sản khai thác của tỉnh chưa kiểm soát được (do tàu cá không cập cảng cá để bốc dỡ thủy sản theo quy định).

(iv) Kiểm tra công tác phòng, chống và xử lý hành vi gian lận hàng hóa, gian lận hồ sơ, chứng từ (nếu có) trong chuỗi khai thác - thu mua - chế biến - xuất khẩu thủy sản:

Năm 2025, tỉnh đã thực hiện cấp: 326 Giấy xác nhận nguyên liệu thủy sản khai thác (693,6 tấn); 23 Giấy chứng nhận nguồn gốc thủy sản khai thác (175,3 tấn), tại thời điểm kiểm tra, một số hồ sơ lưu đã cấp SC, CC không thể hiện đầy đủ họ tên, chức danh của người có thẩm quyền.

(v) Kiểm tra việc Doanh nghiệp tự khai, tự báo cáo và tổ chức khắc phục các tồn tại trong hoạt động chế biến, xuất khẩu sang EU và các thị trường khác; kiểm tra tính đầy đủ, trung thực của các nội dung tự khai báo, việc thực hiện biện pháp khắc phục và kết quả khắc phục; trường hợp phát hiện vi phạm thì đề nghị cơ quan có thẩm quyền thanh tra, kiểm tra, xử lý:

Địa phương đã có văn bản yêu cầu các doanh nghiệp trên địa bàn tự khai, tự báo cáo và chịu trách nhiệm trong hoạt động chế biến, xuất khẩu sang EU và các thị trường khác; địa phương chưa tổ chức kiểm tra, giám sát theo yêu cầu.

(vi) Kiểm tra tình hình, kết quả điều tra, xử lý các vụ án, vụ việc liên quan đến hành vi vi phạm khai thác ở vùng biển nước ngoài; việc phối hợp giữa các cơ quan chức năng trong quá trình điều tra, xử lý theo quy định:

Từ tháng 01/2024 đến nay: chưa phát hiện thấy tại địa phương có tàu cá vi phạm khai thác thủy sản bất hợp pháp ở vùng biển nước ngoài.

(vii) Kiểm tra việc lắp đặt và duy trì hoạt động thiết bị giám sát hành trình (VMS); việc chấp hành quy định về kết nối, vận hành, giám sát và xử lý các trường hợp vi phạm liên quan đến VMS:

- Tổng số tàu cá của tỉnh từ 6m trở lên là 1.511 tàu cá. Trong đó, 96,8 % tàu cá từ 15m trở lên (903/933 tàu cá) đã lắp đặt thiết bị giám sát hành trình VMS, vẫn còn 30 tàu cá chưa lắp đặt VMS.

- Địa phương đã có bộ phận/trung tâm vận hành, giám sát hoạt động tàu cá, duy trì hoạt động thiết bị giám sát hành trình (VMS); chấp hành quy định về kết nối, vận hành, giám sát và xử lý các trường hợp vi phạm liên quan đến VMS. Từ 01/2024 - 12/2025 vẫn có 1.043 tàu cá mất kết nối, không duy trì thiết bị VMS theo quy định.

(viii) Kiểm tra việc vận hành cơ sở dữ liệu nghề cá tại địa phương; việc cập nhật, quản trị, đối soát, và khai thác dữ liệu phục vụ quản lý nhà nước, xử phạt vi phạm hành chính và cấp phép/kiểm soát tàu cá ra/vào theo quy định:

Địa phương đã vận hành tốt cơ sở dữ liệu nghề cá quốc gia VNFishbase; thường xuyên cập nhật, quản trị, đối soát và khai thác dữ liệu phục vụ quản lý nhà nước, xử phạt vi phạm hành chính và cấp phép/kiểm soát tàu cá ra/vào theo quy định. Tuy nhiên, cần tiếp tục rà soát, cập nhật, chuẩn hóa dữ liệu, theo dõi và quản lý thường xuyên, liên tục hàng ngày/hàng tuần.

(ix) Kiểm tra việc triển khai chính sách chuyển đổi nghề tại địa phương; đánh giá đối tượng thụ hưởng, kết quả thực hiện và hiệu quả hỗ trợ sinh kế theo quy định:

Địa phương đã xây dựng, phê duyệt kế hoạch chuyển đổi nghề, chưa xây dựng đề án và đang xây dựng Nghị quyết hỗ trợ chuyển đổi nghề để trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, phê duyệt, ban hành thực hiện trong thời gian tới.

4. Tỉnh Vĩnh Long (kiểm tra ngày 15 - 16/01/2026)

(i) Kiểm tra, xác minh tính thực chất của kết quả “khép hồ sơ”:

- Theo báo cáo của địa phương, 100% vụ việc tàu cá có dấu hiệu vi phạm khai thác IUU đã được xác minh, xử lý hồ sơ. Tuy nhiên, qua kiểm tra thực tế, tỷ lệ xử phạt thấp, tỷ lệ khép hồ sơ không xử phạt còn cao, cụ thể:

Từ 01/2024 - 12/2025, đã phát hiện 2.468 vụ việc có dấu hiệu vi phạm khai thác IUU: tỉnh đã xử phạt 163 vụ với số tiền 4,5 tỷ đồng (đạt 6,6%), trong đó: đã xử phạt 07 vụ vi phạm mất kết nối VMS với số tiền 575,0 triệu đồng (đạt 4,4%); xử lý, khép hồ sơ không xử phạt 258 vụ (chiếm 95,6%).

Kiểm tra ngẫu nhiên 134 hồ sơ đã xử lý, khép hồ sơ không xử phạt của địa phương (với lý do nguyên nhân khách quan, lỗi kỹ thuật và mất kết nối tín hiệu do vệ tinh, thiết bị hỏng...), kết quả: 78 trường hợp khép hồ sơ đảm bảo đúng quy

định (đạt 58,2%); 56 trường hợp khép hồ sơ thiếu căn cứ, chưa đúng theo quy định tại “Luật Thủy sản/Nghị định 42/38” (chiếm 41,8%).

Tại thời điểm kiểm tra, từ năm 2024 đến nay tại tỉnh không có vụ việc vi phạm liên quan đến hành vi tàu cá vượt ranh giới cho phép khai thác thủy sản trên biển, không có tàu cá vi phạm khai thác thủy sản tại vùng biển nước ngoài.

- Tỉnh khép 56 hồ sơ chưa đúng quy định nêu trên đã có nguy cơ bỏ lọt vi phạm, không xử phạt: thuộc trách nhiệm của tỉnh, các đơn vị tham mưu chính (*Sở NN&MT; Chi cục TSKN&BD; Biên phòng; đơn vị cung cấp thiết bị VMS*) và các cá nhân trực tiếp xử lý hồ sơ (*có danh sách, tên cụ thể tại từng hồ sơ*).

(ii) Kiểm tra công tác quản lý đội tàu, giám sát theo dõi tàu cá:

- Về công tác quản lý đội tàu:

Tổng số tàu cá từ 6m trở lên là 4.618 tàu cá. Trong đó, 100% tàu cá đã đăng ký; 99,2% tàu cá từ 15m trở lên đã lắp VMS (2.240/2.257 tàu cá); 96,9% tàu cá được cấp giấy phép khai thác (*100% tàu cá đang hoạt động đã được cấp giấy phép*); 97% tàu cá còn hạn đăng kiểm; 100% tàu cá đã định danh, đánh dấu tàu cá và đã cập nhật trên cơ sở dữ liệu nghề cá quốc gia (VNFishbase).

Tại thời điểm kiểm tra, địa phương có 254 tàu cá không đủ điều kiện đi khai thác thủy sản trên biển, đã lập danh sách, giao chính quyền cơ sở, lực lượng chức năng tại địa phương theo dõi, quản lý (*bao gồm: 92 tàu cá hết hạn đăng kiểm; 52 tàu cá chưa cấp giấy phép khai thác; 17 tàu cá chưa lắp thiết bị VMS; 93 tàu cá chưa cấp giấy phép khai thác và hết hạn đăng kiểm*).

Từ năm 2020 đến nay, tỉnh đã xóa đăng ký 489 tàu cá và cập nhật trên cơ sở dữ liệu VMS. Kiểm tra ngẫu nhiên hồ sơ 5 tàu cá từ 15m trở lên đã xóa đăng ký (*do bán sang tỉnh khác*): 01 tàu cá đã làm thủ tục đăng ký tại tỉnh mới; 04 tàu cá chưa làm thủ tục đăng ký lại tại tỉnh mới theo quy định.

- Về theo dõi, kiểm soát và giám sát hoạt động tàu cá:

Tàu cá không đủ điều kiện đi khai thác thủy sản đã lập danh sách, giao chính quyền cơ sở, lực lượng chức năng tại địa phương theo dõi, được quản lý chặt chẽ, đang neo đậu tại bến, không đi khai thác thủy sản.

Tỷ lệ kiểm soát tàu cá từ 6m trở lên qua cảng (cập cảng/rời cảng) còn thấp so với tổng số tàu cá của tỉnh (đạt khoảng 50%); chênh lệch giữa số liệu kiểm soát tàu cá xuất/nhập bến của Biên phòng (nhiều hơn) so với số liệu kiểm soát tàu cá xuất/nhập cảng của Ban quản lý Cảng cá (khoảng 950 lượt tàu). Như vậy, có khoảng 950 lượt tàu cá không qua cảng, cập cảng, bốc dỡ thủy sản khai thác, không đúng theo quy định của Luật Thủy sản (*yêu cầu tàu cá từ 6m trở lên phải cập cảng cá để bốc dỡ sản phẩm thủy sản khai thác, liên thông kiểm soát đồng bộ giữa Cảng cá và Biên phòng*).

Kiểm tra hồ sơ tại cảng cá Ba Tri: một số nhật ký khai thác thủy sản ghi chép thông tin chưa đầy đủ, chính xác, không phù hợp với thực tế hoạt động tàu cá.

(iii) Kiểm tra việc thực hiện chủ trương hình thành các cảng cá và các biện pháp tăng cường kiểm soát tàu cá xuất bến, nhập bến (ra/vào cảng), đảm bảo quản lý theo đúng quy định:

- Tỉnh có 05 cảng cá, đã được cấp tài khoản thực hiện kiểm soát tàu cá xuất bến, nhập bến (ra/vào cảng) trên hệ thống phần mềm eCDT (*Bà Tri, Bình Đại, Thạnh Phú, Định An, Láng Chim*), (*cảng cá Thạnh Phú chưa triển khai thực hiện eCDT*). Tính từ 01/01/2025 đến 15/01/2026, có 1.557 tàu cá đã thực hiện trên hệ thống eCDT (đạt khoảng 34% tổng số tàu cá từ 6m trở lên).

- Tỷ lệ kiểm soát sản lượng thủy sản bốc dỡ qua cảng cá còn thấp: 156.000 tấn/năm 2025 (đạt 56% tổng sản lượng khai thác thủy sản của tỉnh). Như vậy, khoảng 44% sản lượng thủy sản khai thác của địa phương vẫn chưa kiểm soát được (do tàu cá không cập cảng cá để bốc dỡ thủy sản theo quy định hoặc chuyển tải sản phẩm trên biển).

Tỉnh có 11 Trạm Biên phòng đã triển khai thực hiện phần mềm quản lý, kiểm soát tàu cá của Biên phòng. Năm 2025, đã kiểm soát xuất, nhập bến: 15.896 lượt tàu/126.011 thuyền viên (xuất bến: 8.104 lượt tàu; nhập bến: 7.792 lượt tàu), cơ bản đáp ứng yêu cầu kiểm soát tàu cá xuất/nhập bến.

(iv) Kiểm tra công tác phòng, chống và xử lý hành vi gian lận hàng hóa, gian lận hồ sơ, chứng từ (nếu có) trong chuỗi khai thác - thu mua - chế biến - xuất khẩu thủy sản:

Năm 2025, tỉnh đã thực hiện cấp: 03 Giấy xác nhận nguyên liệu thủy sản khai thác (50,3 tấn); không cấp Giấy chứng nhận nguồn gốc thủy sản khai thác xuất khẩu đi EU và các thị trường khác. Tại thời điểm kiểm tra, một số thông tin trong hồ sơ đề nghị cấp giấy SC ghi chưa đầy đủ thông tin, chưa đáp ứng yêu cầu.

(v) Kiểm tra việc Doanh nghiệp tự khai, tự báo cáo và tổ chức khắc phục các tồn tại trong hoạt động chế biến, xuất khẩu sang EU và các thị trường khác; kiểm tra tính đầy đủ, trung thực của các nội dung tự khai báo, việc thực hiện biện pháp khắc phục và kết quả khắc phục; trường hợp phát hiện vi phạm thì đề nghị cơ quan có thẩm quyền thanh tra, kiểm tra, xử lý:

Địa phương đã có văn bản yêu cầu các doanh nghiệp trên địa bàn tự khai, tự báo cáo và chịu trách nhiệm trong hoạt động chế biến, xuất khẩu sang EU và các thị trường khác; địa phương chưa tổ chức kiểm tra, giám sát theo yêu cầu.

(vi) Kiểm tra tình hình, kết quả điều tra, xử lý các vụ án, vụ việc liên quan đến hành vi vi phạm khai thác ở vùng biển nước ngoài; việc phối hợp giữa các cơ quan chức năng trong quá trình điều tra, xử lý theo quy định:

Từ tháng 01/2024 đến nay: chưa phát hiện thấy tại địa phương có tàu cá vi phạm khai thác thủy sản bất hợp pháp ở vùng biển nước ngoài.

(vii) Kiểm tra việc lắp đặt và duy trì hoạt động thiết bị giám sát hành trình (VMS); việc chấp hành quy định về kết nối, vận hành, giám sát và xử lý các trường hợp vi phạm liên quan đến VMS:

- Tổng số tàu cá của tỉnh từ 6m trở lên là 4.618 tàu cá. Trong đó, 99,2% tàu cá từ 15m trở lên (2.240/2.257 tàu cá) đã lắp đặt thiết bị giám sát hành trình VMS, còn 17 tàu cá chưa lắp đặt VMS.

- Địa phương đã có bộ phận/trung tâm vận hành, giám sát hoạt động tàu cá, duy trì hoạt động thiết bị giám sát hành trình (VMS); chấp hành quy định về kết nối, vận hành, giám sát và xử lý các trường hợp vi phạm liên quan đến VMS. Từ 01/2024 - 12/2025 vẫn còn nhiều tàu cá mất kết nối, không duy trì thiết bị VMS theo quy định.

(viii) Kiểm tra việc vận hành cơ sở dữ liệu nghề cá tại địa phương; việc cập nhật, quản trị, đối soát, và khai thác dữ liệu phục vụ quản lý nhà nước, xử phạt vi phạm hành chính và cấp phép/kiểm soát tàu cá ra/vào theo quy định:

Địa phương đã vận hành tốt cơ sở dữ liệu nghề cá quốc gia VNFishbase; thường xuyên cập nhật, quản trị, đối soát và khai thác dữ liệu phục vụ quản lý nhà nước, xử phạt vi phạm hành chính và cấp phép/kiểm soát tàu cá ra/vào theo quy định. Tuy nhiên, cần tiếp tục rà soát, cập nhật, chuẩn hóa dữ liệu, theo dõi và quản lý thường xuyên, liên tục hàng ngày/hàng tuần.

(ix) Kiểm tra việc triển khai chính sách chuyển đổi nghề tại địa phương; đánh giá đối tượng thụ hưởng, kết quả thực hiện và hiệu quả hỗ trợ sinh kế theo quy định:

Địa phương đã xây dựng, phê duyệt kế hoạch chuyển đổi nghề, chưa xây dựng đề án và đang xây dựng Nghị quyết hỗ trợ chuyển đổi nghề để trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, phê duyệt, ban hành thực hiện trong thời gian tới.

5. Tỉnh Đắk Lắk (kiểm tra ngày 20 - 21/01/2026)

(i) Kiểm tra, xác minh tính thực chất của kết quả “khép hồ sơ”:

- Theo báo cáo của địa phương, 100% vụ việc tàu cá có dấu hiệu vi phạm khai thác IUU đã được xác minh, xử lý hồ sơ. Tuy nhiên, qua kiểm tra thực tế, tỷ lệ xử phạt thấp, tỷ lệ khép hồ sơ không xử phạt còn cao, cụ thể:

Từ 01/2024 - 12/2025, đã phát hiện 404 vụ việc có dấu hiệu vi phạm khai thác IUU: đã xử phạt 114 vụ với số tiền 1,5 tỷ đồng (đạt 28,2%). Trong đó, có 315 tàu cá vi phạm mất kết nối VMS: đã xử phạt 25 vụ với số tiền 606,0 triệu đồng (đạt 7,9%), khép hồ sơ (92,1%).

Kiểm tra ngẫu nhiên 100 hồ sơ đã xử lý, khép hồ sơ không xử phạt của địa phương (với lý do nguyên nhân khách quan, lỗi kỹ thuật và mất kết nối tín hiệu do vệ tinh, thiết bị hỏng...), kết quả: 19 trường hợp khép hồ sơ đảm bảo đúng quy định (đạt 19,0%); 81 trường hợp khép hồ sơ thiếu căn cứ, chưa đúng theo quy định tại “Luật Thủy sản/Nghị định 42/38” (chiếm 81,0%).

- Tỉnh khép 81 hồ sơ chưa đúng quy định nêu trên đã có nguy cơ bỏ lọt vi phạm, không xử phạt: thuộc trách nhiệm của tỉnh, các đơn vị tham mưu chính (Sở NN&MT; Chi cục TS&BD; Biên phòng; đơn vị cung cấp thiết bị VMS) và các cá nhân trực tiếp xử lý hồ sơ (có danh sách, tên cụ thể tại từng hồ sơ).

(ii) Kiểm tra công tác quản lý đội tàu, giám sát theo dõi tàu cá:

- Về công tác quản lý đội tàu:

Tổng số tàu cá từ 6m trở lên là 2.569 tàu cá. Trong đó, 100% tàu cá đã đăng ký; 100% tàu cá từ 15m trở lên đã lắp VMS (686/686 tàu cá); 99% tàu cá được cấp giấy phép khai thác (100% tàu cá đang hoạt động đã được cấp giấy phép); 98,7% tàu cá còn hạn đăng kiểm; 100% tàu cá đã định danh, đánh dấu tàu cá và đã cập nhật trên cơ sở dữ liệu nghề cá quốc gia (VNFishbase).

Tại thời điểm kiểm tra, địa phương có 30 tàu cá không đủ điều kiện đi khai thác thủy sản trên biển, đã lập danh sách, giao chính quyền cơ sở, lực lượng chức năng tại địa phương theo dõi, quản lý (bao gồm: 15 tàu cá hết hạn đăng kiểm; 15 tàu cá chưa cấp giấy phép khai thác).

Từ năm 2020 đến nay, tỉnh đã xóa đăng ký 2.866 tàu cá và cập nhật trên cơ sở dữ liệu VMS. Kiểm tra ngẫu nhiên hồ sơ 23 tàu cá từ 15m trở lên đã xóa đăng ký (do bán sang tỉnh khác): 15 tàu cá đã làm thủ tục đăng ký tại tỉnh mới; 08 tàu cá chưa làm thủ tục đăng ký lại tại tỉnh mới theo quy định.

- Về theo dõi, kiểm soát và giám sát hoạt động tàu cá:

Tàu cá không đủ điều kiện đi khai thác thủy sản đã lập danh sách, giao chính quyền cơ sở, lực lượng chức năng tại địa phương theo dõi, được quản lý chặt chẽ, đang neo đậu tại bến, không đi khai thác thủy sản.

Tỷ lệ kiểm soát tàu cá từ 6m trở lên qua cảng (cấp cảng/rời cảng) còn thấp so với tổng số tàu cá của tỉnh (đạt khoảng 30%); chênh lệch khá lớn giữa số liệu kiểm soát tàu cá xuất/nhập bến của Biên phòng (nhiều hơn) so với số liệu kiểm soát tàu cá xuất/nhập cảng của Ban quản lý Cảng cá (khoảng 1.500 lượt tàu). Như vậy, có khoảng 1.500 lượt tàu cá không qua cảng, cập cảng, bốc dỡ thủy sản khai thác, không đúng theo quy định của Luật Thủy sản (yêu cầu tàu cá từ 6m trở lên phải cập cảng cá để bốc dỡ sản phẩm thủy sản khai thác, liên thông kiểm soát đồng bộ giữa Cảng cá và Biên phòng).

Kiểm tra thực tế tại cảng cá Đông Tác: một số tàu cá đánh dấu, viết số đăng ký vẫn chưa đúng theo quy định.

(iii) Kiểm tra việc thực hiện chủ trương hình thành các cảng cá và các biện pháp tăng cường kiểm soát tàu cá xuất bến, nhập bến (ra/vào cảng), đảm bảo quản lý theo đúng quy định:

- Tỉnh có 04 cảng cá, đã được cấp tài khoản thực hiện kiểm soát tàu cá xuất bến, nhập bến (ra/vào cảng) trên hệ thống phần mềm eCDT (Tiên Châu, Dân Phước, Đông Tác, Phú Lạc). Tính từ 01/01/2025 đến 20/01/2026, có 1.486 tàu cá đã thực hiện trên hệ thống eCDT (đạt khoảng 57,8% tổng số tàu cá).

- Qua kiểm tra, tỷ lệ kiểm soát sản lượng thủy sản bốc dỡ qua cảng cá còn thấp: 14.000 tấn/năm 2025 (đạt khoảng 20% tổng sản lượng khai thác thủy sản của tỉnh). Như vậy, khoảng 80% sản lượng thủy sản khai thác của địa phương vẫn chưa kiểm soát được (do tàu cá không cập cảng cá để bốc dỡ thủy sản theo quy định hoặc chuyển tải sản phẩm trên biển).

(iv) Kiểm tra công tác phòng, chống và xử lý hành vi gian lận hàng hóa, gian lận hồ sơ, chứng từ (nếu có) trong chuỗi khai thác - thu mua - chế biến - xuất khẩu thủy sản:

Năm 2025, tỉnh đã thực hiện cấp: 141 Giấy xác nhận nguyên liệu thủy sản khai thác (1.913,8 tấn); 119 Giấy chứng nhận nguồn gốc thủy sản khai thác (1.724,2 tấn); tại thời điểm kiểm tra, một số hồ sơ cấp giấy SC chưa đầy đủ thành phần hồ sơ của tàu cá (*giấy phép khai thác, giấy đăng kiểm tàu cá, an toàn thực phẩm tàu cá*).

Qua kiểm tra, chưa phát hiện lô hàng thủy sản của địa phương vi phạm về truy xuất nguồn gốc, gian lận thương mại, cơ bản đáp ứng yêu cầu xuất khẩu sang thị trường EU.

(v) Kiểm tra việc Doanh nghiệp tự khai, tự báo cáo và tổ chức khắc phục các tồn tại trong hoạt động chế biến, xuất khẩu sang EU và các thị trường khác; kiểm tra tính đầy đủ, trung thực của các nội dung tự khai báo, việc thực hiện biện pháp khắc phục và kết quả khắc phục; trường hợp phát hiện vi phạm thì đề nghị cơ quan có thẩm quyền thanh tra, kiểm tra, xử lý:

Địa phương đã có văn bản yêu cầu các doanh nghiệp trên địa bàn tự khai, tự báo cáo và chịu trách nhiệm trong hoạt động chế biến, xuất khẩu sang EU và các thị trường khác; địa phương chưa tổ chức kiểm tra, giám sát theo yêu cầu.

(vi) Kiểm tra tình hình, kết quả điều tra, xử lý các vụ án, vụ việc liên quan đến hành vi vi phạm khai thác ở vùng biển nước ngoài; việc phối hợp giữa các cơ quan chức năng trong quá trình điều tra, xử lý theo quy định:

Từ tháng 01/2024 đến nay: phát hiện có 01 tàu cá/05 ngư dân của địa phương vi phạm khai thác thủy sản bất hợp pháp ở vùng biển Philippine (ngày 9/5/2025), đã bị Philippine bắt giữ và xử phạt khoảng 250 triệu đồng và tịch thu tàu cá (PY-96896-TS). UBND tỉnh đã giao Sở NN&MT phối hợp với Công an tỉnh, Sở Tư pháp, Ban chỉ huy Bộ đội Biên phòng và các đơn vị liên quan điều tra, xử lý.

(vii) Kiểm tra việc lắp đặt và duy trì hoạt động thiết bị giám sát hành trình (VMS); việc chấp hành quy định về kết nối, vận hành, giám sát và xử lý các trường hợp vi phạm liên quan đến VMS:

- Tổng số tàu cá của tỉnh từ 6m trở lên là 2.569 tàu cá. Trong đó, 100% tàu cá từ 15m trở lên (686/686 tàu cá) đủ điều kiện đi khai thác đã lắp đặt thiết bị giám sát hành trình VMS.

- Địa phương đã có bộ phận/trung tâm vận hành, giám sát hoạt động tàu cá, duy trì hoạt động thiết bị giám sát hành trình (VMS); chấp hành quy định về kết nối, vận hành, giám sát và xử lý các trường hợp vi phạm liên quan đến VMS. Từ 01/2024 - 12/2025 vẫn còn 315 tàu cá mất kết nối, không duy trì thiết bị VMS theo quy định.

(viii) Kiểm tra việc vận hành cơ sở dữ liệu nghề cá tại địa phương; việc cập nhật, quản trị, đối soát, và khai thác dữ liệu phục vụ quản lý nhà nước, xử phạt vi phạm hành chính và cấp phép/kiểm soát tàu cá ra/vào theo quy định:

Địa phương đã vận hành tốt cơ sở dữ liệu nghề cá quốc gia VNFishbase; thường xuyên cập nhật, quản trị, đối soát và khai thác dữ liệu phục vụ quản lý nhà nước, xử phạt vi phạm hành chính và cấp phép/kiểm soát tàu cá ra/vào theo quy định. Tuy nhiên, cần tiếp tục rà soát, cập nhật, chuẩn hóa dữ liệu, theo dõi và quản lý thường xuyên, liên tục hàng ngày/hàng tuần.

(ix) Kiểm tra việc triển khai chính sách chuyển đổi nghề tại địa phương; đánh giá đối tượng thụ hưởng, kết quả thực hiện và hiệu quả hỗ trợ sinh kế theo quy định:

Địa phương đã xây dựng, phê duyệt đề án chuyển đổi nghề và đã xây dựng dự thảo Nghị quyết hỗ trợ chuyển đổi nghề để trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, phê duyệt, ban hành thực hiện trong thời gian tới.

6. Tỉnh Khánh Hòa (kiểm tra ngày 22 - 23/01/2026)

(i) Kiểm tra, xác minh tính thực chất của kết quả “khép hồ sơ”:

- Theo báo cáo của địa phương, 100% vụ việc tàu cá có dấu hiệu vi phạm khai thác IUU đã được xác minh, xử lý hồ sơ. Tuy nhiên, qua kiểm tra thực tế, tỷ lệ xử phạt thấp, tỷ lệ khép hồ sơ không xử phạt còn cao, cụ thể:

Từ 01/2024 - 12/2025, đã phát hiện 535 vụ việc có dấu hiệu vi phạm khai thác IUU: tỉnh đã xử phạt 206 vụ với số tiền 1,6 tỷ đồng (đạt 38,5%), khép hồ sơ không xử phạt 329 vụ (chiếm 61,5%). Trong đó, có 340 tàu cá vi phạm mất kết nối VMS: đã xử phạt 15 vụ với số tiền 566,5 triệu đồng (đạt 4,4%); xử lý, khép hồ sơ không xử phạt 325 vụ (chiếm 95,6%).

Kiểm tra ngẫu nhiên 60 hồ sơ đã xử lý, khép hồ sơ không xử phạt của địa phương (với lý do nguyên nhân khách quan, lỗi kỹ thuật và mất kết nối tín hiệu do vệ tinh, thiết bị hỏng...), kết quả: 18 trường hợp khép hồ sơ đảm bảo đúng quy định (đạt 30%); 42 trường hợp khép hồ sơ thiếu căn cứ, chưa đúng theo quy định tại “Luật Thủy sản/Nghị định 42/38” (chiếm 70%).

Tại thời điểm kiểm tra, từ năm 2024 đến nay tại tỉnh phát hiện có 04 tàu cá vượt ranh giới cho phép khai thác trên biển, tỉnh vẫn đang xác minh, chưa xử phạt theo quy định.

- Tỉnh khép 42 hồ sơ chưa đúng quy định nêu trên có nguy cơ sẽ bỏ lọt vi phạm, không xử phạt: thuộc trách nhiệm của tỉnh, các đơn vị tham mưu chính (Sở NN&MT; Chi cục Thủy sản và Biển đảo; đơn vị cung cấp thiết bị VMS) và các cá nhân trực tiếp xử lý hồ sơ (có danh sách, tên cụ thể tại từng hồ sơ).

(ii) Kiểm tra công tác quản lý đội tàu, giám sát theo dõi tàu cá:

- Về công tác quản lý đội tàu:

Tổng số tàu cá từ 6m trở lên là 5.120 tàu cá. Trong đó, 100% tàu cá đã đăng ký; 100% tàu cá từ 15m trở lên đã lắp VMS (1.486/1.486 tàu cá); 100% tàu cá được cấp giấy phép khai thác thủy sản; 89,3% tàu cá còn hạn đăng kiểm; 100% tàu cá đã định danh, đánh dấu tàu cá và đã cập nhật trên cơ sở dữ liệu nghề cá quốc gia (VNFishbase).

Tại thời điểm kiểm tra, địa phương có 304 tàu cá không đủ điều kiện đi khai thác thủy sản trên biển, đã lập danh sách, giao chính quyền cơ sở, lực lượng chức năng tại địa phương theo dõi, quản lý (*bao gồm: 248 tàu cá hết hạn đăng kiểm; 06 tàu cá hết hạn chứng nhận an toàn thực phẩm; 31 tàu cá ngưng dịch vụ giám sát hành trình; 10 tàu cá hết hạn đăng kiểm và ngưng dịch vụ VMS; 09 tàu cá hết hạn an toàn thực phẩm và ngưng dịch vụ VMS*).

Từ năm 2024 đến nay, tỉnh đã xóa đăng ký 243 tàu cá và cập nhật trên cơ sở dữ liệu VMS. Kiểm tra ngẫu nhiên hồ sơ 54 tàu cá từ 15m trở lên đã xóa đăng ký (*do bán sang tỉnh khác*): 38 tàu cá đã làm thủ tục đăng ký tại tỉnh mới; 16 tàu cá chưa làm thủ tục đăng ký lại tại tỉnh mới theo quy định.

- Về theo dõi, kiểm soát và giám sát hoạt động tàu cá:

Tàu cá không đủ điều kiện đi khai thác thủy sản đã lập danh sách, giao chính quyền cơ sở, lực lượng chức năng tại địa phương theo dõi, được quản lý chặt chẽ, đang neo đậu tại bến, không đi khai thác thủy sản.

Tỷ lệ kiểm soát tàu cá từ 6m trở lên qua cảng (cấp cảng/rời cảng) còn thấp so với tổng số tàu cá của tỉnh (đạt khoảng 25%); chênh lệch lớn giữa số liệu kiểm soát tàu cá xuất/nhập bến của Biên phòng (nhiều hơn) so với số liệu kiểm soát tàu cá xuất/nhập cảng của Ban quản lý Cảng cá (khoảng 6.500 lượt tàu). Như vậy, có khoảng 6.500 lượt tàu cá không qua cảng, cập cảng, bốc dỡ thủy sản khai thác, không đúng theo quy định của Luật Thủy sản (*yêu cầu tàu cá từ 6m trở lên phải cập cảng cá để bốc dỡ sản phẩm thủy sản khai thác, liên thông kiểm soát đồng bộ giữa Cảng cá và Biên phòng*).

Kiểm tra thực tế tại cảng cá Hòn Rớ: một số tàu cá đánh dấu, viết số đăng ký vẫn chưa đúng theo quy định.

(iii) Kiểm tra việc thực hiện chủ trương hình thành các cảng cá và các biện pháp tăng cường kiểm soát tàu cá xuất bến, nhập bến (ra/vào cảng), đảm bảo quản lý theo đúng quy định:

- Tỉnh có 10 cảng cá, đã được cấp tài khoản thực hiện kiểm soát tàu cá xuất bến, nhập bến (ra/vào cảng) trên hệ thống phần mềm eCDT. Tính từ 01/01/2025 đến 20/01/2026, có 2.762 tàu cá đã thực hiện trên hệ thống eCDT (đạt khoảng 54% tổng số tàu cá từ 6m trở lên).

- Qua kiểm tra, tỷ lệ kiểm soát sản lượng thủy sản bốc dỡ qua cảng cá còn thấp: 42.000 tấn/năm 2025 (đạt khoảng 20% tổng sản lượng khai thác thủy sản của tỉnh). Như vậy, khoảng 80% sản lượng thủy sản khai thác của địa phương vẫn chưa kiểm soát được (do tàu cá không cập cảng cá để bốc dỡ thủy sản theo quy định hoặc chuyển tải sản phẩm trên biển).

- Tỉnh có 27 Trạm Biên phòng đã triển khai thực hiện phần mềm quản lý, kiểm soát tàu cá của Biên phòng. Năm 2025, đã kiểm soát xuất, nhập bến: 37.498 lượt tàu/235.353 thuyền viên (xuất bến: 18.609 lượt tàu; nhập bến: 18.889 lượt tàu), cơ bản đáp ứng yêu cầu công tác quản lý tàu cá.

(iv) Kiểm tra công tác phòng, chống và xử lý hành vi gian lận hàng hóa, gian lận hồ sơ, chứng từ (nếu có) trong chuỗi khai thác - thu mua - chế biến - xuất khẩu thủy sản:

- Năm 2025, tỉnh đã thực hiện cấp: 5.009 Giấy biên nhận bốc dỡ sản phẩm thủy sản (18.064 tấn); 747 Giấy xác nhận nguyên liệu thủy sản khai thác (16.915 tấn); 277 Giấy chứng nhận nguồn gốc thủy sản khai thác (3.715,5 tấn); tại thời điểm kiểm tra, một số hồ sơ cấp giấy SC đề nghị không tách riêng trang ký, xác nhận nhưng không có thông tin nguyên liệu.

- Đối với trường hợp vi phạm truy xuất nguồn gốc các lô hàng cá cò kiểm liên quan đến Công ty TNHH T&H Nha Trang và Công ty TNHH Thịnh Hưng (tỉnh đã có báo cáo riêng).

(v) Kiểm tra việc Doanh nghiệp tự khai, tự báo cáo và tổ chức khắc phục các tồn tại trong hoạt động chế biến, xuất khẩu sang EU và các thị trường khác; kiểm tra tính đầy đủ, trung thực của các nội dung tự khai báo, việc thực hiện biện pháp khắc phục và kết quả khắc phục; trường hợp phát hiện vi phạm thì đề nghị cơ quan có thẩm quyền thanh tra, kiểm tra, xử lý:

Địa phương đã có văn bản yêu cầu các doanh nghiệp trên địa bàn tự khai, tự báo cáo và chịu trách nhiệm trong hoạt động chế biến, xuất khẩu sang EU và các thị trường khác; địa phương đang tổ chức kiểm tra, giám sát theo yêu cầu.

(vi) Kiểm tra tình hình, kết quả điều tra, xử lý các vụ án, vụ việc liên quan đến hành vi vi phạm khai thác ở vùng biển nước ngoài; việc phối hợp giữa các cơ quan chức năng trong quá trình điều tra, xử lý theo quy định:

Ngày 30/10/2025, xảy ra vụ việc 03 tàu cá của Khánh Hòa bị lực lượng chức năng Ma-lai-xi-a bắt giữ khi đang hoạt động trong vùng biển Việt Nam. Sau khi bắt giữ đã thả 02 tàu cá và kéo, dắt 01 tàu cá (KH-97417-TS) ra khỏi vùng biển được phép khai thác của Việt Nam và di chuyển về Ma-lai-xi-a. Công an tỉnh Khánh Hòa đã khởi tố vụ án hình sự và đang tiến hành điều tra vụ việc.

(vii) Kiểm tra việc lắp đặt và duy trì hoạt động thiết bị giám sát hành trình (VMS); việc chấp hành quy định về kết nối, vận hành, giám sát và xử lý các trường hợp vi phạm liên quan đến VMS:

- Tổng số tàu cá của tỉnh từ 6m trở lên là 5.120 tàu cá. Trong đó, 100% tàu cá từ 15m trở lên (1.480 tàu cá) đủ điều kiện đi khai thác đã lắp đặt thiết bị giám sát hành trình VMS.

- Địa phương đã có bộ phận/trung tâm vận hành, giám sát hoạt động tàu cá, duy trì hoạt động thiết bị giám sát hành trình (VMS); chấp hành quy định về kết nối, vận hành, giám sát và xử lý các trường hợp vi phạm liên quan đến VMS. Từ 01/2024 - 12/2025 vẫn có 344 tàu cá mất kết nối, không duy trì thiết bị VMS theo quy định.

(viii) Kiểm tra việc vận hành cơ sở dữ liệu nghề cá tại địa phương; việc cập nhật, quản trị, đối soát, và khai thác dữ liệu phục vụ quản lý nhà nước, xử phạt vi phạm hành chính và cấp phép/kiểm soát tàu cá ra/vào theo quy định:

Địa phương đã vận hành tốt cơ sở dữ liệu nghề cá quốc gia VNFishbase; thường xuyên cập nhật, quản trị, đối soát và khai thác dữ liệu phục vụ quản lý nhà nước, xử phạt vi phạm hành chính và cấp phép/kiểm soát tàu cá ra/vào theo quy định. Tuy nhiên, cần tiếp tục rà soát, cập nhật, chuẩn hóa dữ liệu, theo dõi và quản lý thường xuyên, liên tục hàng ngày/hàng tuần.

(ix) Kiểm tra việc triển khai chính sách chuyển đổi nghề tại địa phương; đánh giá đối tượng thụ hưởng, kết quả thực hiện và hiệu quả hỗ trợ sinh kế theo quy định:

Địa phương chưa phê duyệt kế hoạch, chưa xây dựng đề án chuyển đổi nghề và đang xây dựng dự thảo Nghị quyết hỗ trợ chuyển đổi nghề để trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, phê duyệt, ban hành thực hiện trong thời gian tới.

III. Nhiệm vụ, giải pháp chống khai thác IUU thời gian tới

Trên cơ sở kết quả kiểm tra thực tế tại các địa phương, để chuẩn bị làm việc với Đoàn Thanh tra của Ủy ban châu Âu lần thứ 5 với quyết tâm gỡ cảnh báo “Thẻ vàng”, Bộ Nông nghiệp và Môi trường kính báo cáo và kiến nghị Thủ tướng Chính phủ tiếp tục chỉ đạo đồng chí Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố tập trung lãnh đạo, chỉ đạo quyết liệt, toàn diện, hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp chống khai thác IUU theo chỉ đạo của Ban Bí thư tại Chỉ thị số 32-CT/TW ngày 10/4/2024; của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ (tại Công điện số 198/CD-TTg ngày 17/10/2025; Quyết định số 2310/QĐ-TTg ngày 17/10/2025; Công điện số 03/CD-TTg ngày 13/01/2026) và các văn bản chỉ đạo khác có liên quan đảm bảo đúng tiến độ, sản phẩm đạt được; trong đợt cao điểm các tỉnh, thành phố ven biển cần khẩn trương khắc phục dứt điểm các tồn tại, hạn chế nêu trên, cụ thể những nhiệm vụ trọng tâm như sau:

a) Về công tác quản lý đội tàu

Tiếp tục triển khai các biện pháp quản lý chặt chẽ tàu cá không đủ điều kiện khai thác thủy sản, tàu cá có nguy cơ cao, ngăn chặn từ sớm, từ xa ngay từ trong bờ. Kiên quyết không để phát sinh tàu cá, ngư dân của địa phương vi phạm khai thác thủy sản bất hợp pháp ở vùng biển nước ngoài, tàu cá vượt ranh giới cho phép khai thác trên biển.

Khẩn trương, tập trung chỉ đạo rà soát, đối chiếu các số liệu về công tác quản lý tàu cá, đảm bảo thống nhất và chính xác.

Đối với tàu cá không đủ điều kiện cấp giấy phép khai thác, tàu cá hết hạn đăng kiểm: khẩn trương rà soát, hướng dẫn, thực hiện đăng kiểm, cấp giấy phép khai thác cho tàu cá đủ điều kiện khi có nhu cầu đi khai thác thủy sản.

Đối với tàu cá không đủ điều kiện đăng ký, tàu cá không đủ điều kiện hoạt động khai thác thủy sản trên biển: rà soát thường xuyên, lập danh sách chi tiết, bao gồm hình ảnh, vị trí neo đậu cụ thể; giao cá nhân cụ thể ở cấp xã theo dõi, giám sát và báo cáo, cập nhật hàng tuần; niêm yết công khai danh sách tại cộng đồng, niêm phong tàu cá; không để ngư cụ và trang thiết bị trên tàu cá, đảm bảo các tàu cá này không tham gia hoạt động khai thác thủy sản.

Rà soát hồ sơ, thực hiện đúng quy định việc xóa đăng ký tàu cá, xác định rõ thực trạng tàu cá xóa đăng ký, giải bản theo đúng quy định, đảm bảo không còn tham gia khai thác thủy sản; rà soát các tàu cá đã đăng ký, cấp giấy phép khai thác phải được đánh dấu tàu cá, viết biển số theo đúng quy định.

b) Về theo dõi, kiểm soát và giám sát hoạt động tàu cá

Chỉ đạo các cảng cá, Biên phòng, Văn phòng thanh tra, kiểm soát nghề cá tại cảng cá thực hiện nghiêm theo quy định việc kiểm soát 100% tàu cá ra vào cảng, giám sát 100% sản lượng thủy sản bốc dỡ qua cảng.

Yêu cầu tất cả tàu cá từ 6m trở lên, đặc biệt là nhóm tàu cá từ 15m trở lên tham gia hoạt động khai thác thủy sản phải ra, vào cảng, bốc dỡ sản phẩm thủy sản khai thác tại cảng cá đạt 100%; tổ chức kiểm tra, giám sát, xử lý nghiêm tàu cá có dấu hiệu vi phạm khai thác IUU theo quy định.

c) Về truy xuất nguồn gốc thủy sản khai thác

Tổ chức triển khai thực hiện có hiệu quả hệ thống phần mềm truy xuất nguồn gốc thủy sản khai thác điện tử (eCDT) đảm bảo tính minh bạch, hợp pháp trong xác nhận, chứng nhận, truy xuất nguồn gốc sản phẩm thủy sản khai thác.

Tiếp tục triển khai, đảm bảo 100% tàu cá từ 15m trở lên, tiến tới tàu cá từ 6m trở lên khai thác thủy sản đều thực hiện xuất/cập cảng trên hệ thống eCDT.

Tổ chức triển khai thực hiện xuất/cập cảng, giám sát sản lượng trên hệ thống eCDT cho tàu cá tại các cảng cá chưa triển khai thực hiện hệ thống eCDT.

d) Về thực thi pháp luật, xử lý vi phạm

Tập trung tối đa nguồn lực điều tra, xác minh, củng cố hồ sơ, xử lý dứt điểm 100% vụ việc tàu cá mất kết nối VMS, vượt ranh giới cho phép khai thác trên biển, vi phạm vùng biển nước ngoài; đảm bảo việc thi hành quyết định xử phạt, nộp tiền phạt theo quy định.

Kiên quyết ngăn chặn, không để phát sinh thêm tàu cá địa phương vi phạm vượt gianh giới, khai thác thủy sản bất hợp pháp ở vùng biển nước ngoài.

đ) Về nội dung khác

Rà soát các cảng cá đủ điều kiện hoạt động để công bố mở cảng cá theo quy định của Nghị định số 37/2024/NĐ-CP của Chính phủ; quy định tạm thời về công bố mở cảng cá (tại Quyết định số 4357/QĐ-BNNMT, ngày 21/10/2025).

Tiếp tục triển khai thực hiện hiệu lực, hiệu quả các khuyến nghị của Ủy ban châu Âu, các ý kiến chỉ đạo của Ban Bí thư, của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ tại Công điện số 198/CD-TTg ngày 17/10/2025, Quyết định số 2310/QĐ-TTg ngày 17/10/2025 và các văn bản chỉ đạo khác có liên quan đảm bảo đúng tiến độ, sản phẩm đạt được và chịu trách nhiệm toàn diện trước Thủ tướng Chính phủ, Phó Thủ tướng Chính phủ - Trưởng Ban Chỉ đạo quốc gia về IUU.

Tổ chức các Đoàn thanh tra, kiểm tra, kiên quyết xử lý trách nhiệm tổ chức, cá nhân không hoàn thành chức trách nhiệm vụ được giao, ảnh hưởng đến nỗ lực gỡ cảnh báo “Thẻ vàng” của cả nước. Báo cáo kết quả khắc phục các tồn tại, hạn

chế về Bộ Nông nghiệp và Môi trường trước ngày 10/02/2026 để tổng hợp, báo cáo Thủ tướng Chính phủ theo quy định.

Bộ Nông nghiệp và Môi trường kính báo cáo và xin ý kiến chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ, Phó Thủ tướng Chính phủ - Trưởng Ban Chỉ đạo quốc gia về IUU.

(Kèm theo thông báo kết luận về kết quả kiểm tra tình hình chống khai thác IUU tại 06 địa phương)./.

Nơi nhận:

- Thủ tướng Chính phủ;
- Phó Thủ tướng Chính phủ Trần Hồng Hà;
- Bộ trưởng Trần Đức Thắng (để b/c);
- Các Bộ: Quốc phòng, Công an, Ngoại giao, Tư pháp, Khoa học và Công nghệ (để p/h);
- Bí thư Tỉnh ủy/Thành ủy các tỉnh, thành phố ven biển;
- UBND các tỉnh, thành phố ven biển (để t/h);
- Cục Thủy sản và Kiểm ngư (để t/h);
- Cục Chất lượng, Chế biến và PTTT (để t/h);
- Sở NN&MT các tỉnh, thành phố ven biển (để t/h);
- Lưu: VT, TSKN.

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**

**Phùng Đức Tiến
(Phó Trưởng Ban Chỉ đạo quốc gia
về IUU)**